

Số: 157/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (Trình kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XVIII)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh⁽¹⁾; báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế⁽²⁾ trình kỳ họp thứ 9.

Ban pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

1. Những kết quả đạt được

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được nêu trong các báo cáo của UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh.

Năm 2019, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành các cơ quan, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế, do đó công tác quốc phòng được đảm bảo, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tiếp tục ổn định, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

⁽¹⁾ Gồm 05 báo cáo: (1) Báo cáo kết quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020; (2) Báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020; (3) Báo cáo tình hình, công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; (4) Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; (5) Báo cáo tình hình quản lý, thực hiện biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2019, kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020.

⁽²⁾ Gồm 07 dự thảo Nghị quyết: (1) Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020 của tỉnh Bắc Giang; (2) Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; (3) Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc; (4) Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; (5) Nghị quyết về việc sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (6) Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020; (7) Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của HĐND giám sát việc chấp hành pháp luật về cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Công tác xây dựng chính quyền, sắp xếp tổ chức bộ máy tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện. Việc tiếp công dân cơ bản được duy trì nghiêm túc tại các địa phương, đơn vị; tỷ lệ giải quyết KNTC toàn tỉnh đạt 91%; các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài được chỉ đạo rà soát và tập trung giải quyết.

Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được đẩy mạnh: Các biện pháp phòng ngừa tội phạm được triển khai theo quy định; công tác điều tra, truy tố tội phạm đạt kết quả khá; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính có chuyển biến tích cực. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật được kiểm chế; an ninh - trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp được Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Kết quả thực hiện đều đạt và vượt chỉ tiêu quy định⁽³⁾. Công tác kiểm sát các vụ việc dân sự, vụ án hành chính, kinh tế, lao động và kiểm sát thi hành án được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 550 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm, kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật với các cơ quan hữu quan.

Công tác xét xử của Toà án nhân dân tiếp tục có nhiều cố gắng và đạt kết quả khá cao. Năm 2019, đã thụ lý 7.833 vụ việc các loại, đã giải quyết xong 6.374 vụ việc, đạt 81,37%. Nhìn chung, các phiên toà chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về tố tụng, chú trọng nâng cao chất lượng thẩm vấn và tranh tụng tại phiên toà. Xét xử đúng người, đúng tội trong các vụ án hình sự; chú trọng hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.

Công tác thi hành án dân sự đạt kết quả khá. Trong năm, cơ quan thi hành án dân sự hai cấp đã thụ lý 13.040 việc, với số tiền 1.727.042.047.000 đồng (tăng 29 việc và tăng 365.124.994.000 đồng so cùng kỳ năm 2018). Trong đó, số có điều kiện thi hành là 10.090 việc và 644.743.680.000 đồng; đã thi hành xong 7.818 việc (đạt 77,5%) với số tiền 209.002.758.000 đồng (đạt 32,4 %).

Công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm đã tổ chức theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật ở một số lĩnh vực quan trọng như: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; đấu thầu; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; hòa giải ở cơ sở... Qua đó, đã phát hiện và chấn chỉnh một số hạn chế, khuyết điểm của các địa phương, đơn vị, góp phần cải thiện hiệu quả thi hành pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và công dân.

⁽³⁾ Tỷ lệ bắt, giữ chuyển xử lý hình sự đạt 100%; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, đề ra yêu cầu điều tra đối với 100% vụ án hình sự; tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn 922/922 vụ, đạt 100% (vượt 10%), truy tố bị can đúng tội danh 1719/1719, đạt 100% (vượt 5%)

2. Những hạn chế, khuyết điểm

Ban pháp chế cơ bản thống nhất với những đánh giá về hạn chế, khuyết điểm nêu trong báo cáo của UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh, đồng thời bổ sung và nhấn mạnh một số nội dung sau:

2.1. Hiệu quả của công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng các quy định của pháp luật chưa cao, một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế trong việc nắm và hiểu các quy định của pháp luật, dẫn đến thực hiện không đúng, không đầy đủ quy định của pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

2.2. Chất lượng trong cải cách hành chính công còn hạn chế; một số điểm số thành phần trong Bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính công (PAR Index) đạt thấp⁽⁴⁾; hiệu quả xây dựng “Chính quyền điện tử” của tỉnh chưa cao; cơ chế trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức chưa rõ ràng.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực chưa kịp thời, thiếu toàn diện; việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trường hợp không đúng, chưa nghiêm, còn tình trạng bỏ sót, bỏ lọt đối tượng vi phạm và hành vi vi phạm; việc theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thường xuyên, không triệt để.

2.4. Chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo lần đầu ở một số đơn vị cấp huyện còn thấp, đã kéo dài nhiều năm, nhưng chậm được khắc phục⁽⁵⁾; kết quả thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật chưa cao⁽⁶⁾, có việc kéo dài nhiều năm chưa được tổ chức thực hiện dứt điểm.

2.5. Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn chưa hiệu quả; các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan, địa phương, đơn vị còn mang tính hình thức; việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra chuyên ngành còn hạn chế; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng đạt thấp.

2.6. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật mặc dù được kiềm chế, nhưng một số loại tội phạm và vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng và tiếp tục diễn biến phức tạp⁽⁷⁾; công tác quản lý cơ sở hoạt động kinh doanh có

⁽⁴⁾ Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính công năm 2018, Bắc Giang đứng thứ 25 toàn quốc (giảm 12 bậc so với 2017), một số nội dung xếp hạng thấp như: Chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (xếp thứ 34/63); cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (xếp thứ 42/63); tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (xếp thứ 59/63).

⁽⁵⁾ Trong tổng số 37 quyết định cấp huyện đã giải quyết, sau khi công dân khiếu nại tiếp, được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, có 24 quyết định phải cải sửa, huỷ bỏ, chiếm 64,86%, tăng 18,46% so cùng kỳ năm 2018 (so với tổng số 186 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành, số quyết định bị huỷ bỏ, cải sửa chiếm 19,9%, tăng 8,1% so cùng kỳ năm 2018). Các huyện có tỷ lệ huỷ, sửa cao như: Lục Nam, Hiệp Hòa, Việt Yên.

⁽⁶⁾ Đã tổ chức thực hiện xong 184/214 quyết định, kết luận, đạt tỷ lệ 86%.

⁽⁷⁾ Trộm cắp tài sản (xây ra nhiều vụ trộm cắp tài sản tại trụ sở các cơ quan nhà nước); tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và môi trường; tội cướp giật tài sản; tội xâm hại tinh dục trẻ em; tội phạm ma túy tiếp tục diễn biến

điều kiện về an ninh trật tự còn thiếu chặt chẽ; Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc vẫn mang tính hình thức, hiệu quả không cao.

2.7. Chất lượng công tác điều tra, truy tố và thực hành quyền công tố, kiểm sát trong một số vụ án còn hạn chế; còn xảy ra trường hợp phải hoàn trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung (*Viện kiểm sát trả cơ quan điều tra 17 vụ, Tòa án trả Viện kiểm sát 27 vụ*); một số bản án bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy để điều tra, xét xử lại, trong đó có trách nhiệm của Viện kiểm sát⁽⁸⁾.

2.8. Một số vụ án do TAND cấp huyện xét xử còn vi phạm về tố tụng hoặc nhận định, áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, dẫn đến bị cấp phúc thẩm hủy, sửa⁽⁹⁾; tình trạng vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện còn xảy ra; còn trường hợp bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

2.9. Kết quả thi hành án dân sự so với năm 2018 giảm cả về số việc và số tiền thi hành xong⁽¹⁰⁾; số việc và số tiền chưa thi hành xong, chuyển kỳ sau còn nhiều⁽¹¹⁾; công tác kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ ngành Thi hành án còn hạn chế; tình trạng vi phạm trình tự, thủ tục trong tổ chức thi hành án dân sự còn xảy ra.

2.10. Chất lượng công tác theo dõi thi hành pháp luật của nhiều sở, ngành và UBND cấp huyện còn thấp; việc đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật chưa được quan tâm đúng mức, do đó nhiều hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra, nhưng chậm được khắc phục.

3. Kiến nghị

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019; nhằm thực hiện tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ năm 2020, Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị:

3.1. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung các biện pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; đề cao chế trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; tiến hành đánh giá toàn diện về thực trạng công tác phổ biến, tập huấn pháp luật trên địa bàn để có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác này.

phức tạp trong đó phát hiện một số vụ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn; xảy ra nhiều vụ tụ tập đông người, sử dụng ma túy trái phép tại nhà nghỉ, quán karaoke.

⁽⁸⁾ Có 03 bản án, gồm 02 bản án hình sự sơ thẩm và 01 bản án dân sự sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy, có trách nhiệm của VKS.

⁽⁹⁾ Tổng số có 136 vụ bị cấp phúc thẩm hủy, sửa, trong đó: án bị hủy do lỗi chủ quan 17 vụ, chiếm tỷ lệ 0,26%; án sửa do lỗi chủ quan 49 vụ chiếm tỷ lệ 0,76%.

⁽¹⁰⁾ Số việc thi hành xong: 7.818 việc, giảm 561 việc; số tiền thi hành xong: 209.002.758.000 đồng, giảm 44.311.712.000 đồng so với năm 2018.

⁽¹¹⁾ 5.013 việc với số tiền là 1.329.693.953.000 đồng, trong đó có 2.272 việc có điều kiện nhưng chưa thi hành xong, với số tiền 435.740.922.000 đồng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng thực chất hơn; đề ra giải pháp để nâng cao và giữ vững chỉ số xếp hạng cải cách hành chính công (PAR Index), trong đó, tập trung vào một số chỉ số còn thấp so với bình quân cả nước⁽¹²⁾; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, qua đó nâng cao hiệu quả xây dựng “*Chính quyền điện tử*” của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về xử lý vi phạm hành chính; xem xét, đánh giá kỹ thực trạng chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, địa phương quản lý, sớm khắc phục tình trạng buông lỏng hoặc thiếu toàn diện trong công tác thanh, kiểm tra; chấn chỉnh việc không xử lý hoặc xử lý không nghiêm, không hết các hành vi vi phạm.

- Sớm có biện pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng giải quyết KNTC ở cấp huyện; tiến hành xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để kéo dài tình trạng chất lượng giải quyết thấp; tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; tập trung giải quyết các KNTC phức tạp, kéo dài trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh “*Về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2018*”; khắc phục tình trạng hình thức trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng của thanh tra chuyên ngành; có biện pháp quyết liệt hơn để nâng cao kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

- Tập trung cao cho công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tăng cường các biện pháp giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong dịp tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp; tiến hành kiểm điểm, đánh giá sâu thực trạng Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, để có giải pháp thúc đẩy theo hướng thực chất hơn.

- Tổ chức đánh giá toàn diện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn, kịp thời đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao tính thực chất và hiệu quả của công tác này; tiến hành rà soát tình hình thực hiện các đề xuất, kiến nghị sau theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật tại các địa phương, đơn vị, tích cực đôn đốc thực hiện, đảm bảo đạt kết quả trên thực tế.

3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa, hạn chế thấp nhất các trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án để điều tra lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát.

⁽¹²⁾ Chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

Nâng cao chất lượng giải quyết các loại án, hạn chế tối đa các bản án bị hủy, sửa; sớm chấm dứt tình trạng các vụ án quá thời hạn xét xử do lỗi chủ quan của Thẩm phán; chấm dứt các vi phạm về thời hạn xử lý đơn khởi kiện, về căn cứ tạm đình chỉ vụ án; bản án tuyên không rõ gây khó khăn cho công tác thi hành án.

3.4. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức của ngành, đồng thời chú trọng kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ, sớm khắc phục tình trạng vi phạm trình tự, thủ tục trong tổ chức thi hành án dân sự; tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các việc có điều kiện thi hành, hạn chế số vụ, số tiền phải chuyển sang kỳ sau.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế đã thẩm tra 07 dự thảo nghị quyết, gồm: Nghị quyết về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2020; Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc; Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Nghị quyết về việc nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020; Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của HĐND giám sát việc chấp hành pháp luật về cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Qua thẩm tra cho thấy:

1. Về trình tự, thủ tục, thể thức nghị quyết

Các dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục xây dựng và thể thức văn bản phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

2. Về nội dung các dự thảo nghị quyết

Ban pháp chế nhất trí với nội dung trong các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh xây dựng, đồng thời có một số ý kiến như sau:

2.1. Đối với dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2020:

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo công tác quản lý biên chế, sắp xếp, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định; khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; chỉ đạo việc kiểm tra các ngành, các địa phương trong chấp hành pháp luật về tuyển dụng và sử dụng biên chế được giao, xử lý nghiêm theo quy định những trường hợp vi phạm. Quản lý, sử dụng biên chế dự phòng (455 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp) đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế địa phương.

2.2. Đối với dự thảo Nghị quyết về việc nhập thôn, tổ dân phố:

Sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương khẩn trương kiện toàn tổ chức - nhân sự, đảm bảo cho hoạt động tự quản ở các thôn, tổ dân phố mới không bị gián đoạn; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân về thủ tục hành chính, tư pháp có liên quan đến tên mới của thôn, tổ dân phố.

2.3. Đối với dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2024:

Đề nghị nghiên cứu, hoàn chỉnh lại quy định tại Điều 2 (*Trình tự, thủ tục hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc*), đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tượng trong quá trình làm thủ tục đề nghị hỗ trợ.

Sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, sớm chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện, cấp xã tích cực triển khai đến cơ sở, động viên, hướng dẫn cán bộ, công chức thuộc đối tượng dôi dư, nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc chủ động làm hồ sơ, thủ tục để hưởng hỗ trợ; đồng thời tăng cường kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo việc chi trả hỗ trợ đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban pháp chế đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XVIII.

Trân trọng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP. HĐND tỉnh./.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Đặng Hồng Chiến

